

BẢN TIN TUẦN

“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”

(Từ 06/12/2021 đến 12/12/2021)

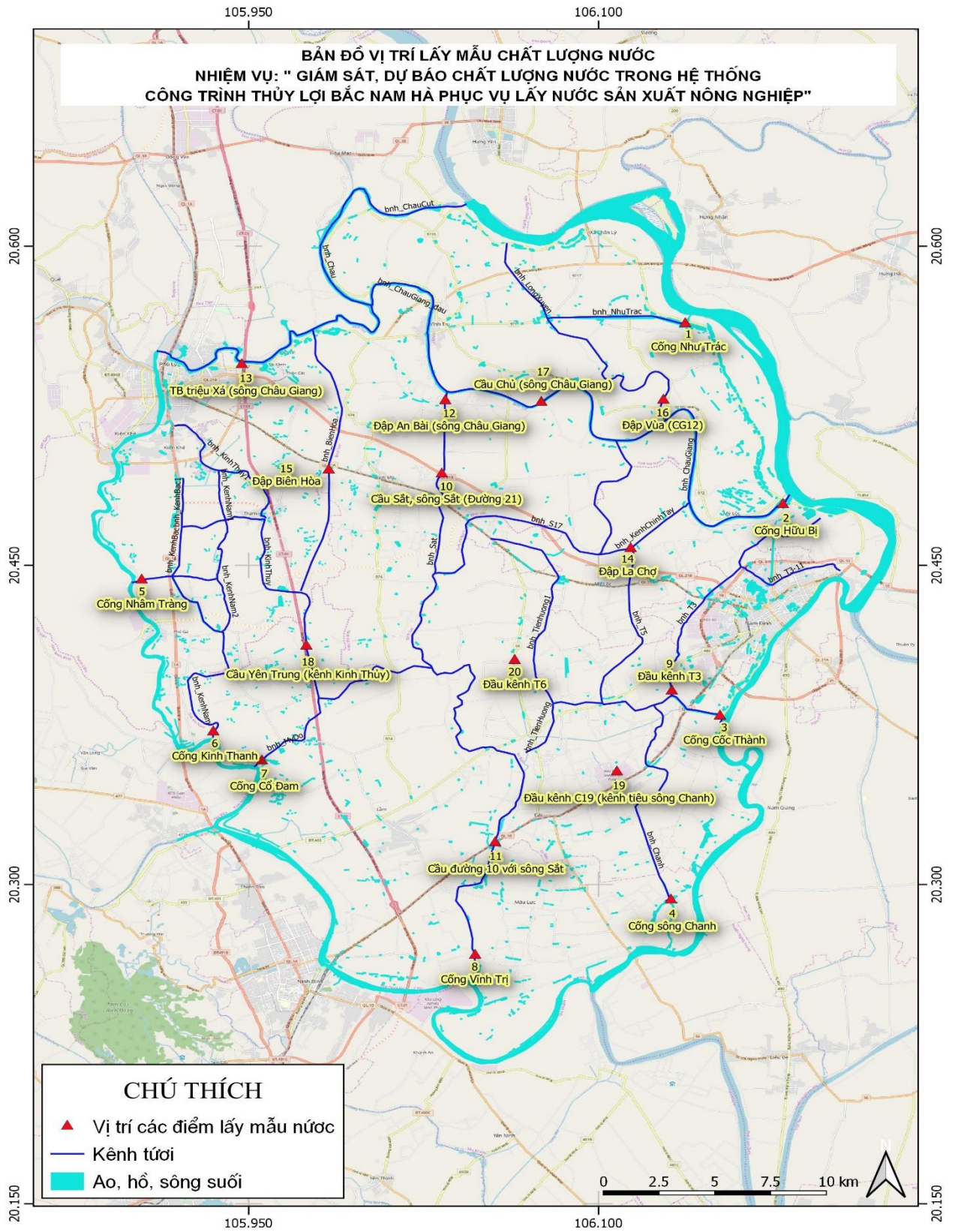
I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 06/12/2021 đến 12/12/2021

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí giám sát	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí giám sát
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cỏ Đam	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định.
10	Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho phía Nam Huyện Ý Yên.
12	Đập An Bài (sông)	Sông Châu	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới

TT	Tên vị trí giám sát	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí giám sát
	Châu Giang)	Giang	tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	TB triệu Xá (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục và Huyện thanh Liêm.
14	Đập La Chợ	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đập Biên Hòa	Kênh Biên Hòa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Bình Lục.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Kiểm tra chất lượng nước kênh T6 trước khi đổ vào sông Tiên Hương

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2021



2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 06/12/2021 – 12/12/2021 không thực hiện giám sát

3. Kết quả đo đạc

Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 06/12/2021 đến 12/12/2021

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo tuần tới vùng Trung du và Đồng bằng Bắc bộ các trạm không mưa.

Lượng mưa TB hiện tại tại Phủ Lý có xu thế tăng so với TBNN cùng thời kỳ, tại Nam Định có xu thế tăng.

Bảng 1: LƯỢNG MƯA TẠI MỘT SỐ TRẠM TRONG VÙNG

TT	Trạm	Tỉnh	Sông	Lượng mưa tuần trước (mm)	Lượng mưa lũy tích từ tháng 1/2021 (mm)	So sánh lượng mưa lũy tích với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo lượng mưa từ 06/12 - 12/12 (mm)
						TBNN	2020	2019	
1	Nam Định	Nam Định	Đào	0,0	2239	+35	+36	+83	0,0
2	Phủ Lý	Hà Nam	Đáy	0,0	2108	+14	+19	+18	0,0

Bảng 2: NGUỒN NƯỚC TẠI CÔNG, TRẠM BƠM

TT	Tên công trình	Mức nước thiết kế (m)			MNTĐ trung bình tuần trước (m)	Mức nước dự báo tuần tới (m)			Đánh giá
		Min	Max	Thiết kế		Trung bình	Max	Min	
1	TB. Như Trác	-0,2	2,5	1,1	1,0	1,0	1,9	0,1	Tăng
2	TB. Hữu Bị	-0,3	2,2	0,8	1,0	1,0	1,9	0,0	Giảm
3	TB. Cốc Thành	-0,3	1,8	0,8	1,0	0,9	1,8	-0,1	Giảm
4	TB. Cô Đàm	-0,3	1,8	0,8	0,7	0,9	1,4	0,3	Tăng
5	TB. Nhâm Trạng	-0,2	2,5	0,9	0,7	0,9	1,4	0,3	Tăng
6	TB. Vĩnh Trị	-0,3	1,8	0,8	0,7	0,8	1,6	0,0	Tăng

2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B1-QCVN 08-2015
	Tuần dự báo							
	06/12	07/12	08/12	09/12	10/12	11/12	12/12	
Cống Như Trác	6.367	6.367	6.367	6.367	6.367	6.367	6.367	≥ 4
Cống Hữu Bị	6.360	6.384	6.405	6.422	6.436	6.448	6.458	≥ 4
Cống Cốc Thành	5.250	5.250	5.250	5.250	5.250	5.250	5.250	≥ 4
Cống sông Chanh	4.733	4.773	4.791	4.801	4.808	4.813	4.817	≥ 4
Cống Nhâm Tràng	4.704	4.704	4.704	4.704	4.704	4.704	4.704	≥ 4
Cống Kinh Thanh	6.089	6.118	6.136	6.144	6.145	6.139	6.130	≥ 4
Cống Cổ Đàm	4.992	4.992	4.985	4.975	4.965	4.957	4.950	≥ 4
Cống Vĩnh Trị	4.683	4.703	4.719	4.733	4.745	4.755	4.764	≥ 4
Đầu kênh T3	5.256	5.263	5.267	5.270	5.272	5.275	5.276	≥ 4
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)	5.593	5.593	5.584	5.571	5.556	5.540	5.523	≥ 4
Cầu đường 10 với sông Sắt	4.851	4.852	4.853	4.855	4.857	4.859	4.860	≥ 4
Đập An Bài (sông Châu Giang)	5.913	5.913	5.913	5.913	5.913	5.913	5.913	≥ 4
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	5.650	5.650	5.650	5.650	5.650	5.650	5.650	≥ 4
Đập La Chợ	6.178	6.200	6.221	6.240	6.256	6.271	6.283	≥ 4
Đập Biên Hòa	5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	≥ 4
Đập Vườa (CG12)	6.662	6.648	6.636	6.627	6.620	6.615	6.611	≥ 4
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6.196	6.202	6.209	6.216	6.222	6.229	6.235	≥ 4
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4.985	4.947	4.940	4.945	4.950	4.953	4.954	≥ 4
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	5.267	5.290	5.305	5.315	5.324	5.331	5.337	≥ 4
Đầu kênh T6	5.249	5.250	5.250	5.250	5.250	5.250	5.250	≥ 4

NO ₃ ⁻								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	06/12	07/12	08/12	09/12	10/12	11/12	12/12	
Cổng Như Trác	1.779	1.779	1.779	1.779	1.779	1.779	1.779	≤ 10
Cổng Hữu Bị	1.546	1.519	1.497	1.480	1.467	1.457	1.449	≤ 10
Cổng Cốc Thành	2.602	2.602	2.602	2.602	2.602	2.601	2.601	≤ 10
Cổng sông Chanh	4.401	4.285	4.232	4.211	4.201	4.194	4.190	≤ 10
Cổng Nhâm Trảng	2.904	2.904	2.904	2.904	2.904	2.904	2.904	≤ 10
Cổng Kinh Thanh	2.014	1.996	1.992	2.000	2.020	2.047	2.081	≤ 10
Cổng Cỏ Đam	4.288	4.295	4.314	4.338	4.360	4.381	4.399	≤ 10
Cổng Vĩnh Trị	4.595	4.572	4.556	4.545	4.537	4.532	4.529	≤ 10
Đầu kênh T3	2.679	2.665	2.658	2.654	2.652	2.649	2.648	≤ 10
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)	3.068	3.092	3.131	3.177	3.226	3.277	3.329	≤ 10
Cầu đường 10 với sông Sắt	4.300	4.315	4.329	4.341	4.354	4.366	4.379	≤ 10
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2.464	2.464	2.464	2.464	2.464	2.464	2.464	≤ 10
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	4.800	4.800	4.800	4.800	4.800	4.800	4.800	≤ 10
Đập La Chợ	2.026	2.009	1.991	1.975	1.962	1.951	1.942	≤ 10
Đập Biên Hòa	6.900	6.900	6.900	6.900	6.900	6.900	6.900	≤ 10
Đập Vùa (CG12)	1.085	1.115	1.139	1.160	1.177	1.191	1.203	≤ 10
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	1.983	1.986	1.988	1.989	1.990	1.991	1.992	≤ 10
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4.227	4.295	4.314	4.314	4.315	4.319	4.326	≤ 10
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	2.861	2.803	2.779	2.766	2.756	2.749	2.743	≤ 10
Đầu kênh T6	2.606	2.606	2.605	2.605	2.605	2.605	2.605	≤ 10

BOD₅								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	06/12	07/12	08/12	09/12	10/12	11/12	12/12	
Cổng Như Trác	11.513	11.513	11.513	11.513	11.513	11.513	11.513	≤ 15
Cổng Hữu Bị	7.612	7.512	7.435	7.377	7.336	7.307	7.289	≤ 15
Cổng Cốc Thành	15.305	15.305	15.304	15.304	15.304	15.304	15.304	≤ 15
Cổng sông Chanh	19.417	19.109	18.979	18.920	18.887	18.867	18.852	≤ 15
Cổng Nhâm Trảng	16.768	16.768	16.768	16.768	16.768	16.768	16.768	≤ 15
Cổng Kinh Thanh	8.550	8.464	8.436	8.459	8.523	8.619	8.739	≤ 15
Cổng Cỏ Đam	16.210	16.260	16.354	16.460	16.562	16.655	16.741	≤ 15
Cổng Vĩnh Trị	16.118	16.226	16.319	16.402	16.479	16.552	16.623	≤ 15
Đầu kênh T3	15.344	15.305	15.285	15.271	15.262	15.255	15.250	≤ 15
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)	13.516	13.610	13.758	13.930	14.112	14.300	14.490	≤ 15
Cầu đường 10 với sông Sắt	16.206	16.241	16.286	16.339	16.398	16.463	16.531	≤ 15
Đập An Bài (sông Châu Giang)	11.393	11.393	11.393	11.393	11.393	11.393	11.393	≤ 15
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	24.900	24.900	24.900	24.900	24.900	24.900	24.900	≤ 15
Đập La Chợ	9.513	9.453	9.392	9.340	9.299	9.270	9.251	≤ 15
Đập Biên Hòa	15.700	15.700	15.700	15.700	15.700	15.700	15.700	≤ 15
Đập Vùa (CG12)	5.804	5.936	6.053	6.152	6.237	6.311	6.375	≤ 15
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	9.473	9.506	9.535	9.560	9.585	9.609	9.633	≤ 15
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	16.119	16.372	16.448	16.460	16.478	16.508	16.548	≤ 15
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	15.401	15.255	15.179	15.132	15.099	15.075	15.056	≤ 15
Đầu kênh T6	15.316	15.315	15.314	15.313	15.313	15.313	15.312	≤ 15

NH₄⁺								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	06/12	07/12	08/12	09/12	10/12	11/12	12/12	
Cổng Như Trác	0.258	0.258	0.258	0.258	0.258	0.258	0.258	≤ 0,9
Cổng Hữu Bị	0.291	0.293	0.295	0.298	0.301	0.304	0.308	≤ 0,9
Cổng Cốc Thành	0.321	0.321	0.321	0.321	0.321	0.321	0.321	≤ 0,9
Cổng sông Chanh	0.523	0.501	0.485	0.480	0.478	0.478	0.478	≤ 0,9
Cổng Nhâm Trảng	0.373	0.373	0.373	0.373	0.373	0.373	0.373	≤ 0,9
Cổng Kinh Thanh	0.294	0.297	0.301	0.308	0.315	0.325	0.335	≤ 0,9
Cổng Cỏ Đam	0.597	0.606	0.616	0.626	0.636	0.646	0.655	≤ 0,9
Cổng Vĩnh Trị	0.805	0.822	0.835	0.848	0.860	0.871	0.882	≤ 0,9
Đầu kênh T3	0.365	0.361	0.360	0.359	0.359	0.359	0.360	≤ 0,9
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)	0.754	0.766	0.782	0.799	0.817	0.836	0.854	≤ 0,9
Cầu đường 10 với sông Sắt	0.845	0.852	0.859	0.867	0.876	0.885	0.895	≤ 0,9
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0.591	0.591	0.591	0.591	0.591	0.591	0.591	≤ 0,9
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	0.740	0.740	0.740	0.740	0.740	0.740	0.740	≤ 0,9
Đập La Chợ	0.479	0.484	0.487	0.490	0.493	0.497	0.500	≤ 0,9
Đập Biên Hòa	2.300	2.300	2.300	2.300	2.300	2.300	2.300	≤ 0,9
Đập Vùa (CG12)	0.239	0.249	0.257	0.266	0.273	0.280	0.287	≤ 0,9
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0.476	0.481	0.487	0.492	0.496	0.501	0.506	≤ 0,9
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0.587	0.600	0.608	0.614	0.622	0.630	0.638	≤ 0,9
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0.465	0.448	0.443	0.442	0.442	0.442	0.442	≤ 0,9
Đầu kênh T6	0.323	0.323	0.323	0.323	0.323	0.323	0.323	≤ 0,9

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT.

Kết quả dự báo NO_3^- trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT.

Các vị trí có hàm lượng BOD_5 trong kỳ dự báo vượt giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT như Cốc Thành, Sông Chanh, Nhâm Tràng, Cồ Đàm, Vĩnh Trị, Đầu kênh T3, Cầu đường 10, TB Triệu Xá, Đập Biên Hòa, Cầu Yên Trung, Đầu kênh C19, Đầu Kênh T6.

Kết quả dự báo NH_4^+ trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT trừ vị trí Đập Biên Hòa.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà trong thời đoạn dự báo có các vị trí vượt giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT ít hơn tuần trước.

2. Đề xuất.

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều để trao đổi nước sông và trong hệ thống, tăng cường vận hành các công để đưa nước vào hệ thống.

3. Dự báo chung.

Với dự báo lượng mưa và mực nước như dự báo ở trên thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ tăng. Hàm lượng các thông số như BOD_5 , NH_4^+ , NO_3^- sẽ có xu hướng tăng, hàm lượng Oxy hòa tan trong nước sẽ có xu hướng giảm./.

Nơi nhận:

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

- Tổng cục Thủy lợi;
- Viện kỹ thuật TNN;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Thủy lợi Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.